

# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI QUỐC TẾ THĂNG LONG**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI QUỐC TẾ THĂNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANG LONG INTERNATIONAL  
TRANSPORT TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108185476

**3. Ngày thành lập:** 19/03/2018

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khối 4, Khu Tây Đoài, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                      | 2511        |
| 2.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                        | 2592        |
| 3.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                               | 4100        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                           | 4210        |
| 5.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                          | 4290        |
| 6.  | Phá dỡ                                                                                                                              | 4311        |
| 7.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                   | 4312        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                               | 4321        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                     | 4322        |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                      | 4330        |
| 11. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                 | 4511        |
| 12. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                      | 4520        |
| 13. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)                                          | 4530        |
| 14. | Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá xe)                                                                                        | 4541        |
| 15. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                 | 4542        |
| 16. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)                                                       | 4543        |
| 17. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)                                                                                  | 4649        |
| 18. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                        | 4661        |
| 19. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng)                                                                                      | 4662        |
| 20. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                             | 4663        |
| 21. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                           | 4730        |
| 22. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                    | 4932        |
| 23. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                      | 4933(Chính) |
| 24. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                    | 5610        |
| 25. | Hoạt động cấp tín dụng khác<br>Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ                                                                             | 6492        |
| 26. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                              | 7710        |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

Thời gian đăng từ ngày 19/03/2018 đến ngày 18/04/2018

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM VĂN TỰ         | Thôn Đại Đồng, Xã Đại Mạch, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 57.000     | 570.000.000           | 30,000    | 012193812                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 57.000     | 570.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN OAI      | Thôn Hoàng Xá, Xã Hoàng Kim, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 24.700     | 247.000.000           | 13,000    | 013589758                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 24.700     | 247.000.000           | 13,000    |                                                                                             |         |
| 3   | VƯƠNG THỊ HỒNG DUNG | Thôn Đại Đồng, Xã Đại Mạch, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 57.000     | 570.000.000           | 30,000    | 012422456                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 57.000     | 570.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
| 4   | NGUYỄN TRUNG KIÊN   | Thôn Mai Châu, Xã Đại Mạch, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 51.300     | 513.000.000           | 27,000    | 012023250                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 51.300     | 513.000.000           | 27,000    |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VƯƠNG THỊ HỒNG DUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 11/02/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012422456

Ngày cấp: 14/06/2013

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đại Đồng, Xã Đại Mạch, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Đại Đồng, Xã Đại Mạch, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội